





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 23/09 - 27/09/2024

DƯ ĐỊA HỒI PHỤC TĂNG GIÁ DUY TRÌ, CHỈ SỐ CÓ THỂ TIẾP TỤC HƯỚNG VỀ NGƯỠNG 1.300 ĐIỂM



TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 23.09 – 27.09.2024

-  Thông tư 68/2024/TT-BTC đã bổ sung quy định về giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức được đặt lệnh mà không cần đủ 100% tiền.
-  Trong tuần giao dịch vừa qua, VN-Index ghi nhận **tăng 21 điểm**, tương đương với **mức tăng 1.7%** và là 1 trong 5 chỉ số có mức tăng điểm nhiều nhất trong nhóm các chỉ số theo dõi. Bên cạnh đó, hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận hồi phục và tăng giá tốt ngoại trừ nhóm ô tô – phụ tùng & điện, nước, xăng dầu khi ghi nhận điều chỉnh giảm.
-  Hiện tại, chỉ số VN-Index đang ghi nhận **diễn biến hồi phục tăng giá ngắn hạn** với dòng tiền tham gia được duy trì cải thiện giúp chỉ số tiếp tục được ổn định trên hỗ trợ trung hạn 1.255 điểm hướng về lại ngưỡng 1.300 điểm. Tuy vậy, **có thể xảy ra các diễn biến rung lắc điều chỉnh trong phiên** trong bối cảnh chỉ số đã bắt đầu bước vào vùng cảnh báo quá mua và xuất hiện áp lực chốt lời T+. Nhà đầu tư **có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu lên mức 50% - 70% danh mục** tận dụng các diễn biến rung lắc điều chỉnh trong phiên.
 -  Nhà đầu tư có thể tận dụng các diễn biến điều chỉnh rung lắc của chỉ số về vùng hỗ trợ trung hạn 1.255 -1.268 để gia tăng tỷ trọng danh mục nắm giữ, tập trung lưu ý các nhóm ngành cổ phiếu như xuất khẩu, bán lẻ, tiêu dùng và đầu tư công.

 Một số nhóm cổ phiếu đáng quan tâm trong giai đoạn hiện nay bao gồm:

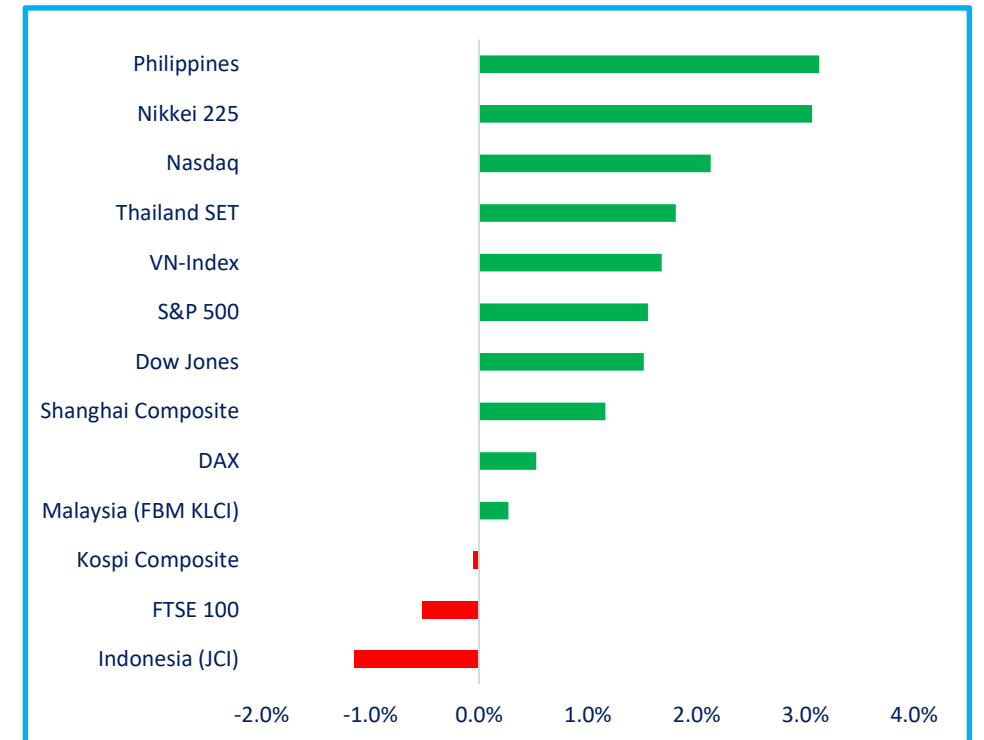
Nhóm trading ngắn hạn	Nhóm nắm giữ trung hạn	Nhóm nắm giữ dài hạn
<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm chứng khoán: SHS, SSI, FTS - Nhóm bất động sản: HDG - Khác: GEX, CTD, DPM, SAV, PTB 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm năng lượng: PC1 - Nhóm dầu khí: BSR, GAS - Nhóm dệt may: TNG, TCM, MSH, VGT - Thủy sản: VHC 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm ngân hàng: ACB, MBB, SHB, VPB - Nhóm bán lẻ: DGW, MWG, MSN - Nhóm bds khu công nghiệp: KBC, IDC, VGC

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

Thị trường chứng khoán thế giới nhìn chung ghi nhận xu hướng tăng điểm trong tuần 16.09 – 20.09 với mức tăng phổ biến trong khoảng 1.2% – 2.1%. Ngoài ra, chỉ số PSEi đã tăng điểm mạnh nhất trong nhóm chỉ số theo dõi với 3.1%, sau khi đã vượt kháng cự quanh vùng 7000.

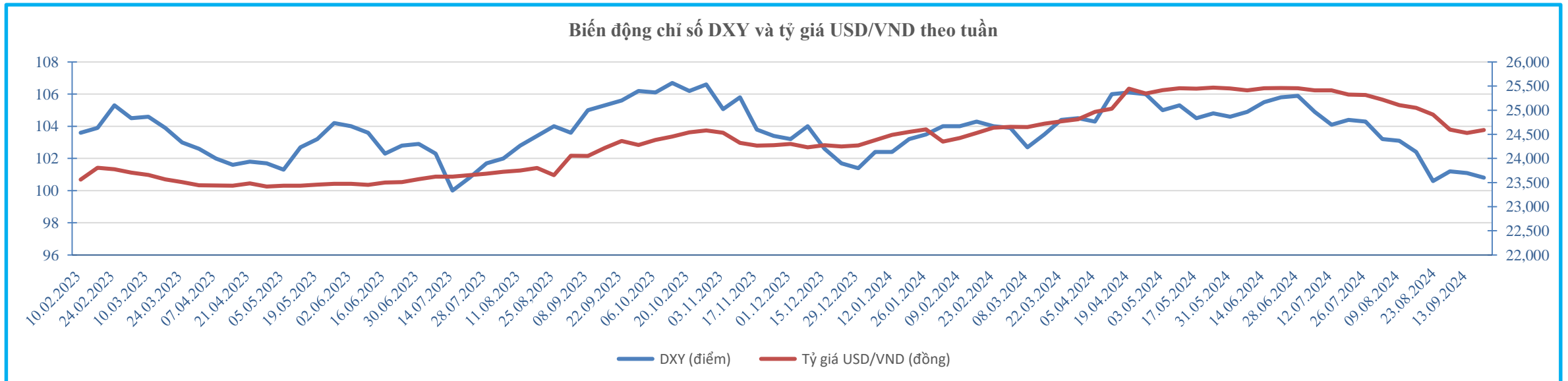
VN-Index ghi nhận tăng 21 điểm trong tuần vừa qua, tương đương 1,7%. Chỉ số này đã có diễn biến hồi phục mạnh mẽ sau khi giảm đến hơn 12 điểm vào phiên đầu tuần, trong bối cảnh một số cổ phiếu bluechip gặp áp lực bán lớn ngay khi thị trường chung tiệm cận vùng kháng cự 1.290 – 1.300 điểm.

Chỉ số	Phiên đầu tuần	Phiên cuối tuần	Biến động
Indonesia (JCI)	7832.4	7743	-1.1%
FTSE 100	8273.1	8229.99	-0.5%
Kospi Composite	2594.67	2593.37	-0.1%
Malaysia (FBM KLCI)	1664.3	1668.8	0.3%
DAX	18622	18720	0.5%
Shanghai Composite	2705.34	2736.81	1.2%
Dow Jones	41435.17	42063.36	1.5%
S&P 500	5615.21	5702.55	1.6%
VN-Index	1251	1272.04	1.7%
Thailand SET	1425.89	1451.69	1.8%
Nasdaq	17573.7	17948.32	2.1%
Nikkei 225	36601.93	37723.91	3.1%
Philippines (PSEi)	7032.3	7252.3	3.1%



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

- Chỉ số DXY ghi nhận diễn biến đi ngang trước khi hạ nhiệt vào giai đoạn cuối tuần khi trong cuộc họp chính sách tháng 9, Fed quyết định cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản – mức giảm nhanh nhất tính từ năm 2008 (loại trừ thời điểm năm 2020 do yếu tố cấp bách của đại dịch Covid-19). Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận giảm 0.3% so với tuần trước và đóng cửa tại mốc 100.8 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0.24% so với tuần trước; đạt 24,590 VNĐ. Tại ngày 20.09.2024, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 24,167 USD/VND. Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được mua vào trong vùng 24,250 – 24,435 và bán ra trong vùng 24,750 – 24,775. Trong khi đó, trên thị trường tự do, tỷ giá được mua vào – bán ra ở mức 24,951 – 25,051.



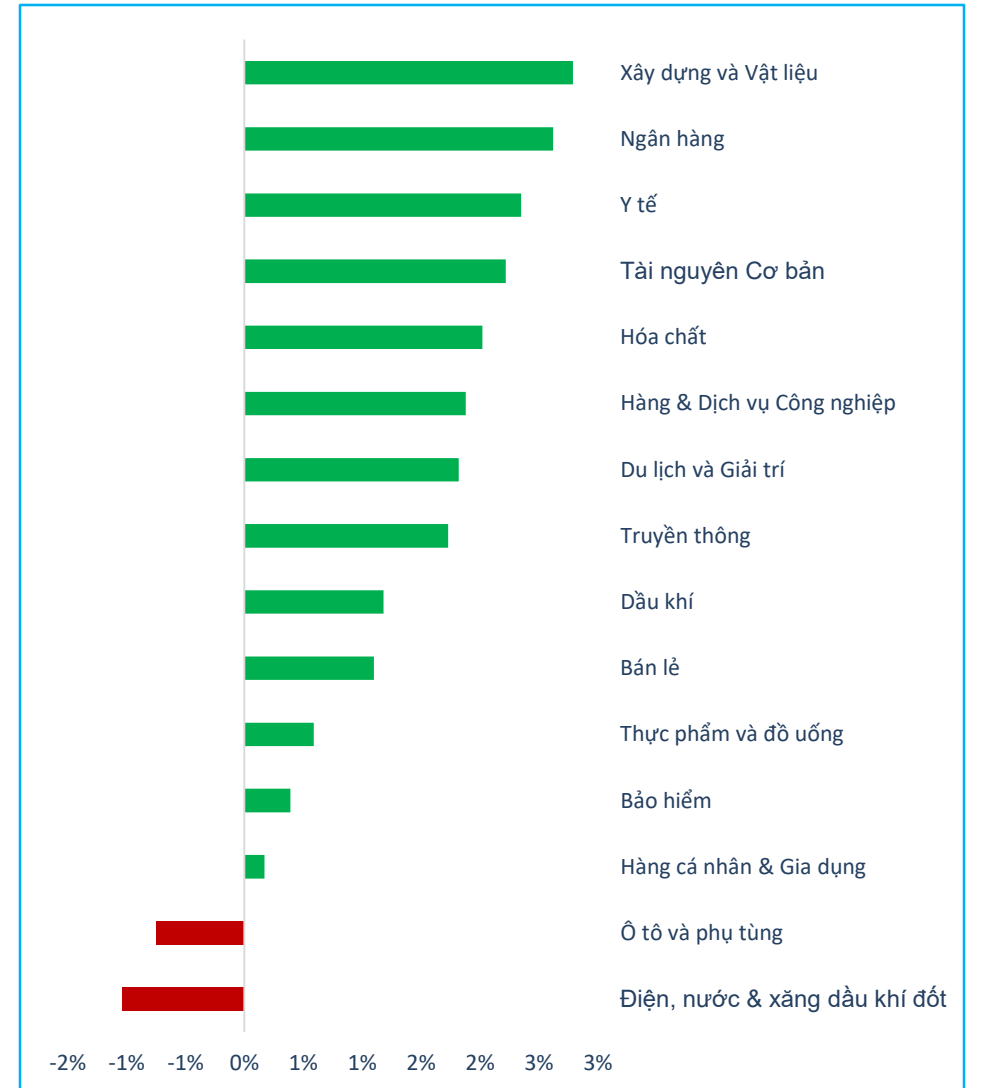
TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA

Trong tuần qua, thị trường ghi nhận diễn biến hồi phục và tăng điểm trở lại ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.255 điểm và duy trì ổn định trên ngưỡng điểm này nhờ dòng tiền tham gia vào thị trường được cải thiện khá đáng chú ý khi KLGD và GTGD trung bình phiên ghi nhận tăng khoảng 30% so với tuần giao dịch trước đó. Với diễn biến các chỉ báo kỹ thuật cũng đang xác nhận thị trường có thể tiếp tục duy trì kịch bản tăng điểm hiện tại tiến tới thử thách lại ngưỡng kháng cự 1.300 điểm. Tuy nhiên, vẫn cần thận trọng với các diễn biến điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên về lại vùng 1.255 – 1.268 điểm.



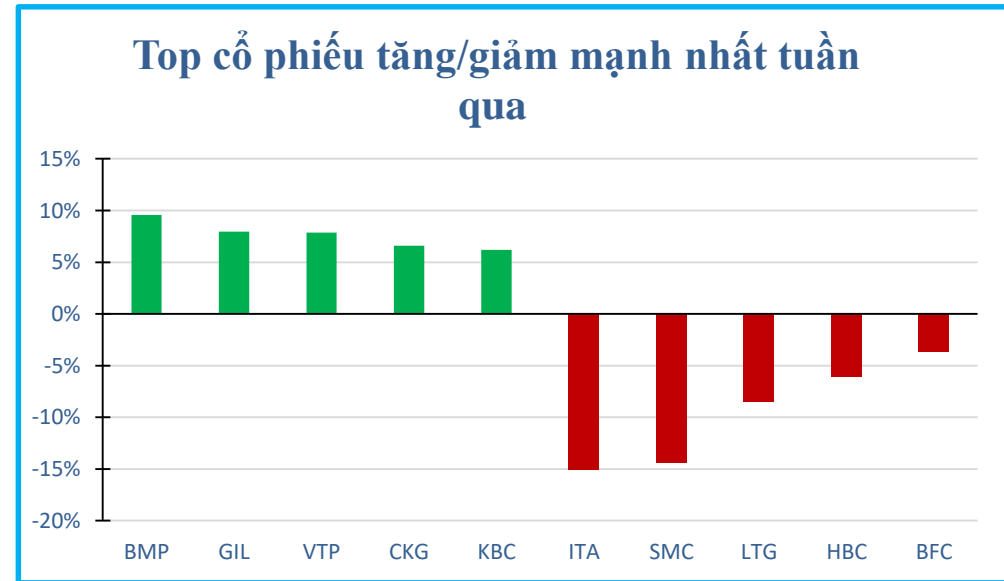
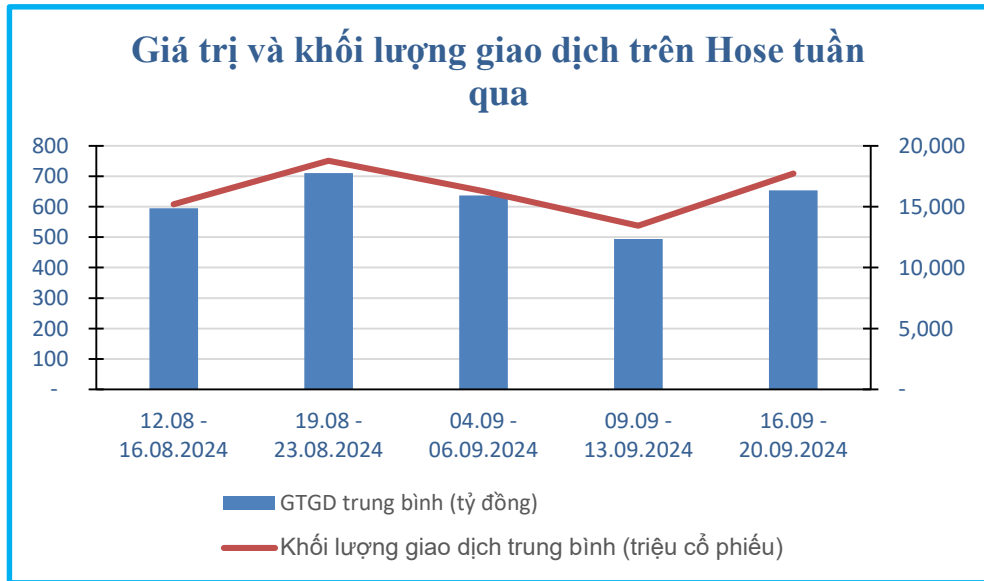
DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

NGÀNH	Cấp 2	% THAY ĐỔI 1W	TỔNG GTGD	% GTGD	TỔNG GTGD TB 1W	% THAY ĐỔI GTGD 1W	TỔNG KLGD	% KLGD	TỔNG KLGD TB 1W
▶ Dầu khí L2		1.18%	864,725.85	1.06%	172,945.17	53.16%	29,131.23	0.88%	5,826.25
▶ Hóa chất L2		2.02%	4,139,011.14	5.08%	827,802.23	33.36%	106,264.47	3.22%	21,252.89
▶ Tài nguyên Cơ bản L2		2.22%	4,617,426.92	5.66%	923,485.38	24.14%	216,535.52	6.56%	43,307.10
▶ Xây dựng và Vật liệu L2		2.79%	2,852,784.26	3.50%	570,556.85	33.53%	142,397.80	4.32%	28,479.56
▶ Hàng & Dịch vụ Công n...		1.88%	2,193,251.22	2.69%	438,650.24	18.32%	80,802.69	2.45%	16,160.54
▶ Ô tô và phụ tùng L2		-0.75%	260,112.98	0.32%	52,022.60	58.74%	14,320.56	0.43%	2,864.11
▶ Thực phẩm và đồ uống...		0.58%	6,139,112.90	7.53%	1,227,822.58	6.45%	171,919.43	5.21%	34,383.89
▶ Hàng cá nhân & Gia dụ...		0.17%	1,205,352.82	1.48%	241,070.56	42.81%	22,068.82	0.67%	4,413.76
▶ Y tế L2		2.35%	329,276.41	0.40%	65,855.28	-15.04%	10,967.16	0.33%	2,193.43
▶ Bán lẻ L2		1.10%	3,503,505.78	4.30%	700,701.16	11.67%	52,408.87	1.59%	10,481.77
▶ Truyền thông L2		1.73%	34,639.54	0.04%	6,927.91	-19.17%	3,760.81	0.11%	752.16
▶ Du lịch và Giải trí L2		1.82%	717,912.82	0.88%	143,582.56	-10.41%	14,935.70	0.45%	2,987.14
▶ Điện, nước & xăng dầu ...		-1.04%	1,272,763.81	1.56%	254,552.76	-8.96%	55,465.97	1.68%	11,093.19
▶ Bảo hiểm L2		0.39%	118,237.76	0.15%	23,647.55	-43.75%	3,955.89	0.12%	791.18
▶ Bất động sản L2		0.73%	13,921,896.28	17.07%	2,784,379.26	9.56%	590,204.50	17.89%	118,040.90
▶ Dịch vụ tài chính L2		2.64%	11,793,351.75	14.46%	2,358,670.35	56.80%	524,461.78	15.90%	104,892.36
▶ Ngân hàng L2		2.62%	24,529,089.91	30.08%	4,905,817.98	68.15%	1,220,534.37	36.99%	244,106.87
▶ Công nghệ Thông tin L2		1.71%	3,050,069.31	3.74%	610,013.86	11.36%	39,063.58	1.18%	7,812.72



THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 16,344 tỷ đồng, **tăng 32.28%** so với tuần trước đó. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận **tăng 31.78%** so với tuần trước, đạt giá trị 709 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là BMP (9.56%), GIL (7.96%) và VTP (7.88%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là ITA (-15.03%), SMC (-14.38%) và LTG (-8.44%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

THÔNG TIN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐÁNH GIÁ
<p>Theo chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), tốc độ điều chỉnh lãi suất cần phụ thuộc vào tốc độ giảm lạm phát và tình hình kinh tế của Eurozone. Hầu hết các chuyên gia kinh tế dự báo ECB sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tiếp theo vào tháng 10 trước khi thực hiện một đợt cắt giảm khác vào tháng 12.</p>	<p>Trung lập</p>	<p>Các nhà hoạch định chính sách cần duy trì sự linh hoạt trong việc điều chỉnh lãi suất. Hội đồng thống đốc ECB do Chủ tịch Christine Lagarde đứng đầu, đã phải cân bằng giữa những lo ngại về triển vọng tăng trưởng đáng thất vọng với nhu cầu để đảm bảo rằng lạm phát đạt và duy trì ở mức mục tiêu 2% do ECB đặt ra.</p>
<p>Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên kể từ những ngày đầu của đại dịch COVID-19. Họ quyết định khởi đầu quyết liệt với mức giảm 50 điểm cơ bản trong nỗ lực ngăn chặn sự suy giảm trên thị trường lao động.</p>	<p>Tích cực</p>	<p>Quyết định này hạ lãi suất quỹ liên bang xuống mức 4.75%-5%. Lãi suất này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí vay ngắn hạn của ngân hàng, mà còn tác động lan toả tới nhiều sản phẩm tiêu dùng như lãi suất vay thế chấp, vay mua xe và thẻ tín dụng. Quyết định của Fed có thể gây ra hiệu ứng domino trên toàn cầu. Với vai trò trung tâm của Fed trong hệ thống tài chính thế giới, động thái này có thể thúc đẩy các ngân hàng trung ương khác trong việc cắt giảm lãi suất.</p>
<p>Thông tư 68/2024/TT-BTC đã bổ sung quy định về giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức được đặt lệnh mà không cần đủ 100% tiền.</p>	<p>Tích cực</p>	<p>Đây là bước tiến rất quan trọng để gỡ “nút thắt” để đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi thứ cấp theo tiêu chí của FTSE Russell.</p>
<p>Theo dữ liệu mới nhất từ Bộ Lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu đã giảm 12,000 đơn xuống còn 219,000 trong tuần kết thúc ngày 14/09. Con số này không chỉ thấp hơn tất cả các ước tính của các chuyên gia kinh tế trong cuộc khảo sát của Bloomberg, mà còn đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 5. Đáng chú ý, số đơn xin trợ cấp liên tục - một chỉ số quan trọng phản ánh số người đang nhận trợ cấp - cũng giảm xuống mức thấp nhất trong 3 tháng.</p>	<p>Trung lập</p>	<p>Dữ liệu này có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố mang tính mùa vụ. Chuyên gia phân tích từ Bloomberg Economics đã lưu ý rằng số đơn xin trợ cấp thường bị giảm trong những tuần có ngày lễ, sau đó phục hồi vào tuần tiếp theo. Vì vậy, dữ liệu hiện tại chỉ có giá trị hạn chế như một chỉ báo cho số liệu bảng lương tháng 9.</p>

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
1	PAC	HOSE	27/09/2024	30/09/2024	18/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	SSC	HOSE	27/09/2024	30/09/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	TRC	HOSE	27/09/2024	30/09/2024	06/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
4	HC1	UPCoM	27/09/2024	30/09/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	TDW	HOSE	27/09/2024	30/09/2024	14/10/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SAC	UPCoM	27/09/2024	30/09/2024	15/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 7,065 đồng/CP
7	SNZ	UPCoM	27/09/2024	30/09/2024	14/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	WTC	UPCoM	26/09/2024	27/09/2024	08/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
9	TA9	HNX	26/09/2024	27/09/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,206 đồng/CP
10	DWS	UPCoM	26/09/2024	27/09/2024	10/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!